

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 7

Nếu có chúng sanh, dùng các thứ đồ vật bố thí cho chúng hữu tình, đó là thức ăn vật uống, y phục ngọa cụ, thuốc men, cho đến hết thấy các thứ châu báu quý giá và các kho tàng đều đem bố thí thì bố thí như thế gọi là bố thí rộng lớn. Hoặc các chúng sanh, tâm vui làm việc bố thí, nhưng chưa đạt đến các loại đồ vật như trên, tùy theo những thứ mình có mà có thể thí cho thì bố thí như thế gọi là Tùy phần thí.

Phật dạy, ở đây có hai loại thí: “Đó là nghiệp thân, ngữ, ý và các uẩn” Thọ, tưởng v.v... cùng với tư đều chuyển. Đồng thời tu tập, hiện tiền thí cho, vui thích tương tục. Đây gọi là thí. Hoặc trong khoảng sát na, phát khởi tâm tịnh, lấy vật mình có mà có thể đem cho cũng gọi là thí.

Lại nói rõ hai loại:

1. Không thanh tịnh.
2. Thanh tịnh.

Người khéo thực hành hạnh bố thí phải biết rõ thì có thể kiến lập Nhất thiết chủng trí.

Nếu người bố thí không có giới, không thuận chánh lý thì bố thí như thế không có quả báo. Hoặc người thọ nhận không có giới, không hiểu giáo pháp, chấp sâu tà kiến, nói bố thí không có kết quả thì bố thí cho kia cũng không có quả báo. Đây gọi là không thanh tịnh. Nếu người bố thí có trì giới, chánh kiến, hiểu giáo pháp, biết có quả bố thí thì bố thí như thế là có quả báo. Hoặc người thọ đủ giới, chánh kiến hiểu giáo pháp, nói có quả bố thí, thì đối với người thí kia là có quả báo. Đây gọi là người thí kẻ thọ, cả hai đều thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn. Nếu người thí thanh tịnh, kẻ thọ không thanh tịnh, thì đây cũng gọi là thành tựu quả báo bố thí. Hoặc người thí không thanh tịnh, đó là người ngu

kia giữ chặt tài sản của mình, giống như kẻ tôi tớ phụng sự chủ. Hoặc bị sai khiến, quan lại đốc thúc, bắt buộc buồn phiền, sau đó mới thí cho. Hoặc bị oán tặc cướp đoạt, tổn hại, chịu các nỗi kinh sợ, sau đó mới cho. Hoặc bị những nỗi khổ già bệnh ràng buộc dần dần bức bách, sau đó mới cho. Các loại cho như thế đều không gọi là bố thí. Hoặc xem ca múa, các loại nghệ thuật biểu diễn, để mua lấy tiếng tốt cho mình. sau đó mới cho. Hoặc thấy người khác cúng tiền tài của cải, tự nói là mình giàu có mà cho gấp bội. Đối với sắc đẹp của người khác, tâm sanh yêu thích, muốn thu lấy về mình, cho gấp bội giá trị của kẻ kia thì cho như thế đều không gọi là thí. Tại sao như vậy? “Bởi lẽ, kẻ kia tuy cho tiền tài mà tâm thường nóng bức, phiền não, cùng kết với Tham, Sân, Si, nghi hoặc v.v... không thuận với chánh lý, tương ứng với bất thiện, chỉ đi đến luân hồi, tạo ra điều không lợi ích, sao có thể chiêu cảm thiện căn xuất thế của kẻ kia?” Như Lai tướng tốt, giữa các ngón tay nối kết đẹp đẽ như mạng lưới là phước báo của bố thí. Những cách cho như trên, ở đây gọi là bố thí không thanh tịnh.

Lại nói hai loại:

1. Thí rồi không thanh tịnh.
2. Thí rồi, hồi hướng thanh tịnh.

Lúc ấy ở thành Vương xá, có các đàn việt đã tu tạo phước nghiệp rồi, ở nơi Tăng già lam, trong vườn của chúng Tăng đàn ca múa hát, vui chơi hoan lạc. Lúc ấy, chủ vườn đến thưa cùng chủ chùa. Vị Tỳ-kheo trưởng lão bảo với những người đàn việt kia: Các người vì lẽ gì lại đến đây buông lung? Tạm thời tuy được vừa ý, về sau sẽ chiêu lấy khổ báo? Vị Tỳ-kheo chủ vườn bạch cùng vị Trưởng lão: Những người đàn việt ở đây, lời lẽ hay đẹp khiến cho vui vẻ. Vì cơ gì mà trách họ, khiến mọi người sanh phiền não? Lúc ấy vị Trưởng giả quở mắng người chủ vườn: Ông trước chưa học, không biết giới luật, phục vụ bạch y. Nếu vì tài lợi của họ, thì ông hãy quán xem thọ dụng sự giàu vui này có thể khiến mọi người tâm sanh cuồng loạn, tác ý phi lý, là duyên hủy hoại chánh pháp.

Lúc ấy, vị trưởng lão kia nói kệ:

*Nếu ở vườn chúng Tăng
Vui chơi thọ dụng lạc
Kẻ ngu kia mù tối
Phá pháp đọa đường ác.
Phải ở trong chốn này
Tu bố thí, trì giới*

*Cùng hai hành làm bạn
Được đến cửa giải thoát.
Như hồ ao trong sạch
Bên trong trồng hoa sen
Hoa kia đã nở rồi
Sau phải kết thành quả.*

Như thế nào nói là bố thí rồi hồi hướng thanh tịnh?” Do người thí gia giữ gìn tịnh giới bền chặt. Thế tánh vui vẻ, xưa nay thanh tịnh. Hết thấy vàng bạc, châu báu hiện có, kho tàng các vật, voi ngựa, xe cộ v.v... tâm không tham tiếc, thấy đều thường bố thí. Biết có quả báo bố thí và đời khác của quả báo ấy. Chán ghét luân hồi, lưu chuyển mau chóng, vui chứng chân thường, lìa các lỗi lầm. Đối với hoan lạc năm dục ở thế gian kia, không sanh nhiễm trước, đều luôn xả bỏ. Đối với sự khen, chê, tâm không dao động. Thấy người đến xin dụn dàng, an ủi, hỏi han, sắc mặt hòa nhã vui vẻ, tránh cau có, buồn bực, như trông thấy thân thuộc tôn kính, lòng không mệt mỏi chán nản. Tùy theo ý muốn của kẻ kia đều khiến cho được đầy đủ. Mau chóng lấy cho, không sanh nghi ngờ hối hận, xa lìa những sự dua nịnh dối trá. Trừ sạch cấu uế bợn sền, chỉ vui với lợi ích của kẻ khác. Gánh vác cho mọi người. Giữ gìn uy nghi. Dứt bỏ những việc kiện cãi.

Hoặc có người đến xin một chi phần của thân thể, thì phải khéo tu nhẫn nhục, không sanh tâm nóng nảy bực bội. Tâm không tán loạn, vui vẻ bố thí tối thượng: Kẻ kia khéo theo phương tiện, cầu xin ở nơi ta. Ta phải vui vẻ mà bố thí cho họ. Khiến cho ta được đầy đủ tịnh giới, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ, các Ba-la-mật mau chứng được lạc trú hiện pháp vô vi, thành tựu chánh đẳng vô thượng Bồ-đề.

Lại các chúng hữu tình, do kia giàu có, sắc lực khỏe mạnh, tham đắm dục lạc. Kẻ kia ở thế gian, không gần gũi bạn tốt, không thích nghe pháp Phật, ương ngạnh khó hóa độ. Cho đến phát khởi nhiều loại bệnh khổ: nhức đầu, vàng da, ho hen v.v... hoặc ba nhóm bệnh, làm cho mạng chung.

Lại, quan chức, nông dân, thương nhân thợ thuyền, hết thấy dân chúng ở trong thế gian, tâm thường vội vã, hấp tấp, không lúc nào thông dong, thư thả. Chỉ một bề dong rũi, tìm cầu những thú vui phóng dật, rơi vào hầm sâu hiểm nạn của năm dục, xoay vần luân hồi, không biết cách thoát ra. Dùng tâm đại bi khai thị, răn dạy. Đối với kẻ tối tăm ngu si, làm cho phát khởi trí sáng. Với người không ai cứu giúp, được diệt trừ khổ não. Người không chỗ nương tựa được nơi an ổn, cho đến kẻ đang

chịu những đau khổ trong địa ngục, dùng phước nghiệp bố thí mà ta tu tập, bố thí cho chúng hữu tình, khiến đều lìa khổ. Dùng quả báo bố thí mà ta gặt hái được, không cầu những hoan lạc của năm dục ở thế gian, cũng không ưa thích sự giàu sang vinh hiển. Chỉ mong vượt khỏi luân hồi, cứu cánh giải thoát. Đây gọi là bố thí rồi, hồi hướng thanh tịnh.

Đức Phật dạy: Sự bố thí thanh tịnh được thực hiện như thế. Nhân duyên thuở xưa ta nay nói tóm lược. Trong vô lượng đời về quá khứ, có nước tên Thiện Thanh, vua là Thiện Thắng, giàu sang tự tại. Quyển thuộc rất nhiều, dân chúng đông đúc, yên ổn, giàu vui, yêu kính lẫn nhau, không có tranh cãi, kiện cáo, không nghe lời xấu ác, không có bệnh tật. Vườn rừng tốt tươi, cây trái ngon ngọt. Đất đai màu mỡ, không sanh gai gốc, vật dụng nuôi sống đầy đủ. Cõi nước rất là thịnh trị. Nhà vua barm tách nhân ái, hiền hòa, thấy xem lê dân giống như con đẻ. Yêu thích chánh pháp, chưa từng tạm bỏ. Tâm đại bi chắc chắn, thương xót hết thảy. Chán ghét lìa bỏ hữu vi, thấu rõ vô ngã. Là bậc đại trượng phu, mọi người đều khen ngợi. An trụ trong sự bố thí rộng lớn, tâm không tham tiếc. Hết thảy vật sở hữu, nhà vua đều thường xả bỏ. Mỗi sáng sớm, vào đàn bố thí, dùng lời lẽ dịu dàng an ủi những người đến xin,. Hoặc họ cần ăn uống thì ban cho món ăn ngon. Hoặc kẻ cầu áo quần thì cho y phục tốt đẹp. Cho đến vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu, ma ni, kho lẫm các vật, tùy theo ý muốn, thảy đều cung cấp cho. Bố thí như thế rồi, Nhà vua lại vào hậu cung, gọi các nữ quan, tôi trai, tớ gái, đại thân, quan lớn... mỗi mỗi thảy đều thí cho, khiến được đầy đủ. Các vật sở hữu, thảy đều thí xả hết không còn sót lại gì, chỉ còn bộ trang phục mặc trên người. Lúc ấy, vua Thiện Thắng suy nghĩ thế này: Nay trong thành này, hết thảy dân chúng ta đã chu cấp, đều được giàu có, đầy đủ, chỉ có những côn trùng là chưa từng được thấm nhuần ân huệ. Suy nghĩ dùng vật gì để có thể cứu giúp chúng. Lúc ấy nhà vua liền đi đến chỗ có nhiều ruồi muỗi cõi chiếc áo đang mặc, để cho chúng chích hút, khiến đều được no đủ, tâm không chút khổ nhọc. Lúc ấy Đế Thích nhìn xuống cõi nhơn gian, thấy việc này rồi, lấy làm lạ chưa từng có. Vua Thiện Thắng kia, thường khởi tâm đại bi rộng lớn như vậy, làm lợi ích, an lạc cho hết thảy hữu tình. Ta sẽ tự thân hành đi đến để kiểm nghiệm lại sự thật tâm của vua. Vua trời Đế Thích bèn hóa thành con chim Thửu, lông cánh đen kịt, móng mỏ sắc bén, bay đến trước mặt vua muốn mổ lấy hai mắt. Vua tích chứa tâm từ nhẫn trọn không chút khiếp sợ, dùng mắt từ ái, đoái nhìn chim kia, nói: “Nay thân thịt của ta, người mặc tình ăn dùng. Chim vội cúi mình xuống, bỗng nhiên biến mất. Vua

Đế Thích lại biến thân mình thành một Bà-la-môn, đi đến trước vua, gãi gãi cung kính: “Rất mong đại vương bố thí cho tôi đôi mắt”. Nhà vua liền bảo: “Này Đại Bà-la-môn! Người nếu quả thật cần thiết thì hãy tự mình lấy đi. Ta đối với mắt mình, không chút tham tiếc”. Bấy giờ Trời Đế Thích kia biết hạnh bố thí của nhà vua, chân thật không hư dối, liền ẩn mất thân Bà-la-môn, hiện thân tướng thật của mình, lòng rất hoan hỷ, tán thán: “Lành thay, Đại vương nay tâm đại bi kiên cố, nguyện lực chắc chắn. Nơi nơi chốn chốn, hết thảy chúng sanh nghe tên của đại vương đều được sự tốt lành to lớn. Không lâu sẽ chứng được quả Bồ đề tối thượng”. Bố thí như thế, người chủ thí và vật được bố thí, hoặc nhiều rộng, hoặc nhỏ ít, không gì là không thanh tịnh. Người này sẽ chứng được Niệm xứ, chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, các pháp công đức. Đối với đạo Bồ đề, không còn thoái chuyển, là phước điền thanh tịnh tối thượng, có thể trưởng dưỡng thiện căn của hết thảy chúng sanh. Bậc đại trượng phu này là chỗ về nương của Cha mẹ, thân thuộc, bạn bè. Như nhà cửa tốt đẹp luôn ngăn chặn gió mưa, nóng lạnh, các côn trùng, khiến được an ổn trụ, thường ở nơi vô số Sa-môn, Bà-la-môn v.v... ở trong đại chúng, khéo tuyên thuyết luận nghị, dung mạo hòa vui, thân tâm mạnh mẽ, tinh tường; dùng tuệ quyết định, hàng phục các dị kiến. Ví như hương tượng sức mạnh nơi núi Tuyết, đè bẹp những kẻ oán địch của mình, tâm không chút sợ hãi. Giống như bậc tôn sư, dạy bảo đồ chúng, không bỏ họ. Như mẹ nghĩ nhớ đến con. Phải biết người này, như ao nước trong mát thường cứu giúp hết thảy kẻ mệt khát. Như bông hoa kỳ diệu được mọi người yêu thích, tùy theo nở chỗ nào thì làm trang nghiêm chỗ đó, Như bậc y sư kia khéo điều trị các bệnh, đến chỗ nào thì thường đem sự an lạc đến chỗ đó. Như kẻ trì chú có thể trừ các rắn độc, người kia khéo trừ diệt các độc tham, sân, si, nhiều kiếp bị chìm đắm trong bùn nhơ sanh tử, khiến chúng tu tập các pháp thiện tương ứng và chơn thật, dần dần dẫn đến núi báu công đức. Như rừng chiên đàn, hương thơm theo gió bay xa, mọi người, theo chỗ nghe thấy, không ai không vui lòng. Tiếng tốt, này cũng giống như thế. Ở khắp mọi nơi đều được mọi người kính vâng. Như kinh đô của vua, yên ổn không có gì lo sợ, hết thảy nhân dân nương tựa mà ở. Người này hành hạnh bố thí, được mọi người thân cận như trăng tròn mùa thu, ánh sáng vàng vạc, hết thảy thế gian, thấy đều chiêm ngưỡng. Người ưa thích tu bố thí cũng lại như thế. Như đấng Mâu ni, các căn tịch tĩnh, tuyên thuyết pháp giải thoát hoan hỷ bố thí, viên mãn rộng lớn, nối nhau không lười trễ. Đây gọi là Bố thí, chánh niệm, giải thoát thanh tịnh.

Lại vị bố thí kia thấy có người đến, cầu xin nơi mình, phải đứng dậy, đón tiếp, an ủi. Trước tiên thăm hỏi, dâng các loại nước hương, để người kia rửa tay. Sau đó, như pháp bày biện thức ăn vật uống. Theo chỗ mong cầu của kẻ kia đều thí cho. Nhấn đến cảnh giới vui vẻ sở hữu, tâm cũng không tham tiếc, hoan hỉ dâng cho. Đã bố thí như thế rồi, người kia tức có thể xả bỏ hết thấy sự ngăn che, trói buộc, có thể thấu lấy hết thấy thiện căn. Một khi bỏ thân này rồi, trung hữu sáng suốt, linh lợi, nhất định sanh về cõi trời Tri Túc, cảnh giới an ổn, diệu lạc bậc nhất. Lúc ấy, cùng trời kia có cây Kiếp-ba, lá tươi tốt xanh biếc, tỏa ánh sáng vi diệu. Hoa báu nở ra, hương thơm xông khắp. Lại còn sanh ra các loại Thiên y thù diệu, trùm các chúng trời, lấy dùng tùy ý. Lại có cung điện thanh tịnh rộng lớn, do châu báu tạo thành, vàng ròng xen lẫn, vô số bình báu, xếp hàng vây quanh. Phan phướn thù diệu kỳ, phát phơ theo gió. Lại có vô số trăm ngàn Thiên nữ, hình dáng thướt tha, điểm lệ, không gì sánh kịp. Những vòng hoa thù diệu nối kết trang sức xiêm y. Đai áo bằng châu báu, dùng buộc thân hình, xuyên vàng, khoen ngọc, ngọc kha, ngọc bội, châu anh lạc, theo bước đi uyển chuyển khuê vang, nghe thật đáng yêu. Những thiên nữ như thế trong cõi kia đông đầy. Lúc ấy, Thiên nữ đẹp đẽ bậc nhất kia biết có một thiên tử mới sanh về cõi này, bèn cùng các quyến thuộc biểu diễn các thứ kỹ nhạc, đi đến cửa thành cõi trời, cung nghinh đón tiếp. Khi đó trong chúng vị thiên tử mới sanh về, uy đức tôn quý riêng biệt hình sắc khác lạ, tóc xanh biếc mềm mại, nhuần thấm, xoắn quanh phía hữu. Hết thấy bụi bặm đều không thể dính. Mắt trong sáng, dài. rộng như hoa sen xanh. Sắc môi đỏ đẹp như trái tần bà. Răng trắng đều khít như ngọc kha, như tuyết. Thân phát ra ánh sáng, cùng mặt chiếu sáng, dài ngắn xứng hợp, người nhìn thấy vui vẻ. Vị Thiên nữ đẹp đẽ bậc nhất kia thưa cùng thiên tử: “Nay trong cõi trời này, những hoan lạc thù diệu, trọn không có cõi nào hơn. Rất mong nhân giả cùng tôi kết làm phu thê, an trụ lâu dài nơi cõi này, cùng nhau vui vậy. Liền lấy bình vàng, rót nước rửa tay, và mũ báu cõi trời, các loại anh lạc, các vật dụng trang nghiêm thân, đều lấy dâng cho thiên tử. Lại có Thiên nữ, tay cầm phát trần trắng dẫn đường, đi đến rừng hoa báu, biểu diễn múa hát, tấu các loại âm nhạc. Cả hai cùng nhìn nhau hưởng thọ dục lạc thù diệu. Kế đến lại bay lên lầu quán vi diệu giữa trời, dạo chơi mọi nơi chốn, nghỉ ngơi, tùy ý tự tại. Hoặc trong ao báu cùng dạo chơi vui đùa. Các thiên nữ kia giành nhau hái hoa sen, ai nấy đều dâng lên vị thiên tử mới sanh. Hoặc là rải hoa, trái khắp mặt đất. Mọi người đều sanh tưởng dục, đều đến gần gũi. Lại có một vị trời

đi tới vui mừng, an ủi: Nhân giả thuở xưa, nơi cõi nhân gian, tu hạnh Du Già phá trừ tham dục, diệt nhân duyên bất tịnh, nay được sanh về đây, thọ lạc thù thắng được các Thiên nữ cũng kính, vây quanh. Lúc ấy vị trời kia liền đánh lễ, hoan hỷ, khen ngợi rồi nói kệ:

*Lành thay, Nhân giả sanh trời này
Được thọ năm thứ dục thù thắng
Như trăng tròn sáng đẹp trời cao
Nở đóa sen xanh hương tỏa ngát
Xưa tu muôn hạnh thiện rộng lớn
Thân phát ánh sáng tịnh vi diệu
Thường dùng mắt từ nhìn chúng sanh
Nên được người trời đồng cung kính.
Lại có rừng chiên đàn thanh tịnh
Cành lá nương nhau thật đáng yêu
Dây dài trải khắp, rũ bốn phương
Hoa thơm chen lẫn thấy tốt tươi
Có các Thiên nữ ở trong đây
Dung nhan trắng sạch rất đoan nhã
Thân hình mềm mại tỏa hương diệu
Đưa tài ca múa không biết mệt
Tôi nay được hầu hạ nhân giả
Mắt sáng lòng vui chưa từng có
Đời này thỏa ý không luống bỏ
Nào phải chút duyên mà có được
Trăm ngàn Thiên nữ thường vây quanh
Nhờ hành phước trước mà trang nghiêm
Thí báo như thế khó nghĩ bàn
Cần phải dứt hẳn các nghi hoặc*

Lúc ấy vị Thiên tử mới sanh dùng kệ đáp:

*Nếu muốn tăng trưởng kho công đức
Phải tu thí thanh tịnh rộng lớn
Chắc chắn có được vui thượng diệu
Nước, lửa, phi nơn không thể phá
Hoan lạc Thiên giới thật hy hữu
Thọ dụng tùy ý thấy hiện tiền
Những người thông tuệ ở thế gian
Phải phát tâm tịnh hành bố thí*

Các chúng hữu tình phải khéo suy nghĩ, bố thí như thế rồi, thọ báo

thù thắng cõi trời, sau sanh vào cõi người, trong gia đình vọng tộc, đầy đủ uy danh lớn, sắc tướng đoan nghiêm, được mọi người vui thích nhìn. Thân thuộc đầy đủ, giàu có vô lượng. Ví gặp duyên xấu ác cũng không thể phá hoại. Như trong kinh Nhân duyên, mẹ của vua Tỳ Xá Khư nói: Lúc ấy, con gái của vua cùng với quyến thuộc đi ra khỏi cung, đến hoa viên du ngoạn. Sau khi vui chơi rồi bèn nghỉ ngơi, cởi những vật trang sức bằng châu báu quý ra, lấy để vào trong khăn bịt đầu rồi giao cho tỳ nữ của mình. Lại đi đến chỗ Phật, vui nghe chánh pháp. Nghe xong, trở về cung. Nữ tỳ chợt quên mất món đồ mình giữ. Cô con gái của vua nghe, lấy làm không vui. Cô thưa cho vua cha biết. Người mẹ nói với nhà vua: “Vật này nhất định còn. Giả sử có người thấy, cũng không thể lấy được. Ta ở trong nhiều kiếp, cho đến đời này, đối với vật của người khác, không sanh một chút ý tham. Nếu như khởi niệm này, thì ta phải muốn lấy hết thảy tài vật, thân phần của chúng sanh, ta phải không thể được thấy chư Phật, khiến chúng hữu tình được quả báo như ý”. Lúc ấy, Tôn giả A-nan trông thấy vật này rồi, bèn lấy cát, sáng hôm sau đi đến cung, dâng nộp cho vua. Vua nói: Vật bị đánh mất kia, nhờ Tôn giả trông thấy. Người khác nếu nhặt được ắt đã giấu đi. Người mẹ nói với vua: “Sao con không tin?” Ta đem vật này ném ở nơi ngã tư đường để kiểm chứng phước lực của mình, xem ai có thể lấy nó?. Sau khi đã vất bỏ như thế rồi, những người qua lại, ai nấy đều trông thấy, lấy làm lạ, hoặc nói là bất tịnh, hoặc nói là rắn độc, rồi bỏ đi. Vua vẫn con nghi, chờ mẹ ngủ say, tháo lấy chiếc nhẫn của Bà ném xuống sông. Bà mẹ thức dậy hỏi: “Ai lấy chiếc nhẫn đi?” Vua thưa: “Nhờ phước lực giữ gìn, người nào dám lấy?”. Người mẹ nói: “Chờ đấy! Sau nhất định sẽ tìm được”. Bỗng một hôm, sai người vào chợ mua một con cá đem về. Lúc mổ bụng cá thì thấy chiếc nhẫn. Mọi người đều kinh lạ. Nhà vua liền tán thán: “Hay thay, Mẹ ta, lời nói chắc thật như tiếng gấm của Sư tử”. Về sau, Tôn giả A nan lại đến chỗ vua. Nhà vua bội phần tin tưởng, bèn nói: “Phước lực chân thật như thế, rốt cuộc tôi sẽ vui tu phước nghiệp”.

